1. **LÝ THUYẾT:**

**Câu 1: Nhiệt kế là gì? Kể 1 số nhiệt kế mà em biết? Các nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng vật lý nào?**

- Nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ.

- Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau như: nhiệt kế y tế, nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân,…

- Các nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng co dãn vì nhiệt của các chất.

**Câu 2: Em hãy cho biết các đặc điểm của sự nóng chảy?**

- Phần lớn các chất nóng chảy ở một nhiệt độ xác định, nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ nóng chảy của chất.

- Trong suốt thời gian nóng chảy, nhiệt độ của vật không thay đổi.

- Nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ đông đặc của cùng 1 chất thì bằng nhau.

- Nhiệt độ nóng chảy hay nhiệt độ đông đặc của các chất khác nhau thì khác nhau.

**Câu 3: Thế nào là sự bay hơi? Cho 2 ví dụ?**

- Sự bay hơi là sự chuyển từ **thể lỏng** sang **thể hơi**.

- 2 VD: Làm muối, lau bảng ướt lát sau bảng khô, …

**Câu 4: Tốc độ bay hơi của chất lỏng nhanh hơn phụ thuộc như thế nào vào từng yếu tố nhiệt độ, gió và diện tích mặt thoáng của chất lỏng?**

- Nhiệt độ **càng cao** thì tốc độ bay hơi của chất lỏng **càng nhanh.**

- Gió **càng mạnh** thì tốc độ bay hơi của chất lỏng **càng nhanh**.

- Diện tích mặt thoáng của chất lỏng **càng lớn** thì tốc độ bay hơi của chất lỏng **càng nhanh**.

**II. CÂU HỎI - BÀI TẬP TỰ LUẬN:**

**Câu 5**. Với những hiện tượng sau trong đời sống:

1. Làm rau câu.

2. Khi lau nhà, bật quạt cho nhanh khô.

3. Nước đọng ngoài thành li nước đá.

4. Nước đựng trong chai đậy kín không bị cạn.

5. Sương đọng trên lá cây.

6. Ly nước ở bàn thờ ông Địa cạn dần.

7. Phơi quần áo ướt, quần áo khô.

8. Cho viên đá vào ly nước lọc, đá tan, nước lạnh hơn.

**Hiện tượng vật lý nào (sự nóng chảy, sự đông đặc, sự bay hơi, sự ngưng tụ) liên quan đến từng hiện tượng trong đời sống trên và ghi từng câu trả lời của em vào ô trống.**

**Bài làm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Hiện tượng | Ghi hiện tượng vật lý tương ứng(sự nóng chảy, sự đông đặc, sự bay hơi, sự ngưng tụ) |
| 1 | Làm rau câu. | sự đông đặc |
| 2 | Khi lau nhà, bật quạt cho nhanh khô. | sự bay hơi |
| 3 | Nước đọng ngoài thành li nước đá. | sự ngưng tụ |
| 4 | Nước đựng trong chai đậy kín không bị cạn. | sự bay hơi rồi sự ngưng tụ |
| 5 | Sương đọng trên lá cây. | sự ngưng tụ |
| 6 | Ly nước ở bàn thờ ông Địa cạn dần. | sự bay hơi |
| 7 | Phơi quần áo ướt, quần áo khô. | sự bay hơi |
| 8 | Cho viên đá vào ly nước lọc, đá tan, nước lạnh hơn. | sự nóng chảy |

**Câu 6: Dựa vào hình vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian khi đun nóng và để nguội của một chất rắn. Hãy trả lời tất cả các câu hỏi:**

 

a. Ở nhiệt độ nào chất bắt đầu đông đặc? …………………………………………

b. Thời gian đông đặc kéo dài trong bao nhiêu phút? ……………………………

c. Nhận xét nhiệt độ của chất trên trong quá trình đông đặc. ……………………

d. Nhiệt độ nóng chảy của chất trên là bao nhiêu? Vì sao em biết?

..................................................…………………………………………………

e. Dựa vào bảng nhiệt độ nóng chảy một số chất sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chất** | **Nhiệt độ nóng chảy** | **Tên chất** | **Nhiệt độ nóng chảy** |
| Thép | 1300 0C | Đồng | 10830C |
| Băng phiến | 800C | Chì | 3270C |
| Nước | 00C | Rượu | -1170C |

Em hãy cho biết chất được vẽ đường biểu diễn trên là chất gì? ..............................................................................................................................

f. Từ phút thứ 10 đến phút thứ 14, nhiệt độ của chất thay đổi như thế nào? Chất tồn tại ở thể nào?

……………………………………………………………………………………